

HƯỚNG DẪN BẢO HIỂM TAI NẠN VÀ SỨC KHỎE

INSTRUCTION OF ACCIDENT AND HEALTHCARE INSURANCE

1. THÔNG TIN CHUNG/ GENERAL INFORMATION

Thông tin/ General Information	Chi tiết/ Details
Chủ hợp đồng bảo hiểm <i>Policy's Holder</i>	CÔNG TY TNHH CRYSTAL MARTIN (VIỆT NAM) <i>CRYSTAL MARTIN (VIETNAM) CO., LTD.</i>
Số hợp đồng/ <i>Policy No.</i>	HAN.D18.BVC.19.HD2
Thời hạn bảo hiểm <i>Insurance Period</i>	Từ 01/02/2019 đến 31/01/2020 (bao gồm cả hai ngày này)/ <i>From 01/02/2019 to 31/01/2020 (two days inclusive)</i>
Công ty bảo hiểm <i>Insurance Company</i>	Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt <i>Baoviet Insurance Corporation</i>
Đơn vị giải quyết bồi thường <i>Claims settlement unit</i>	Ban bảo lãnh & chi trả viện phí – Tổng công ty bảo hiểm Bảo Việt/ <i>Guarantee & Payment Board - Baoviet Insurance Corporation</i>
Đơn vị môi giới <i>Insurance Broker Company</i>	Công ty Cổ phần Môi giới GiNET Việt Nam <i>GiNET Vietnam Insurance Broker Co., Jsc.</i>

2. QUYỀN LỢI BẢO HIỂM/ MAIN BENEFITS

Đơn vị tiền tệ/ Currency: VND

STT/ No.	CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM / CORE BENEFITS	
I	QUYỀN LỢI CHÍNH / MAIN BENEFITS	
1	ĐIỀU KIỆN / Condition A : Bảo hiểm Sinh mạng/Term Life	
	Số tiền bảo hiểm/năm/ <i>Sum insured/year</i>	VND 500,000,000/năm/ year
	Chết, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn do mọi nguyên nhân (không bao gồm nguyên nhân tai nạn) / <i>Death or Total Permanent Disablement due to all causes (excluding accident(s))</i>	VND 500,000,000/năm/ year
2	ĐIỀU KIỆN/Condition B : Chết, thương tật vĩnh viễn do tai nạn / <i>Death or Permanent Disablement due to accident(s)</i>	
	Số tiền bảo hiểm/năm <i>Sum insured/year</i>	VND 500,000,000/năm/ year

Tài liệu truyền thông/ Claim Instruction of Crystal Martin 2019

HANOI HEADOFFICE: Unit 3A, 11 Floor, HAREC Building, No 4A Lang Ha – Ba Dinh Dist, Ha Noi.

Tel: 0247108 0668 * Fax: (84-4) 3772 8183

HOCHIMINH BRANCH: 100-102 Dien Bien Phu Str., Da Kao, District 1, Ho Chi Minh City.

Tel: (+84 8) 7108 0688 - 7018 0668 * Fax: (84-8) 3820 3022

	Chết, thương tật toàn bộ vĩnh viễn / <i>Death or Total Permanent Disablement</i>	VND 500,000,000/năm/ year
	Thương tật bộ phận vĩnh viễn / <i>Partial Permanent Disablement</i>	Theo Phụ lục I - Bảng tỉ lệ thương tật/ tàn tật vĩnh viễn / <i>As per the Appendix I - Scale of compensation</i>
ĐIỀU KIỆN / Condition C: Chi phí y tế do tai nạn / <i>Medical Expenses due to accident(s)</i>		
	Số tiền bảo hiểm/năm <i>Sum insured/year</i>	VND 200,000,000/năm/ year
3	Chi phí cấp cứu/ xe cứu thương, loại trừ dịch vụ cứu trợ IPA (INTER PARTNER ASSISTANCE CO.,LTD) và đường hàng không, chi phí phẫu thuật và nằm viện, chi phí thuốc men .v.v., theo hạn mức chi phí do NĐBH chọn / <i>Emergency transportation , excluding by air & IPA (INTER PARTNER ASSISTANCE CO.,LTD) services, surgical operation and hospitalization charges, medication costs... up to Maximum limit</i>	Thanh toán các chi phí y tế thực tế phát sinh tối đa đến / <i>Actual eligible expenses up to</i> VND 200,000,000/năm/ year
ĐIỀU KIỆN / ConditionD: Điều trị Nội trú do ốm bệnh, thai sản/<i>In-patient Treatment due to illness, disease, pregnancy</i>		
	Số tiền bảo hiểm/năm và theo các giới hạn phụ / <i>Overall Annual Limit/ Person and subject to corresponding sub-limits below</i>	VND 600,000,000/năm/ year
	1. Nằm viện do ốm bệnh (Tối đa 60 ngày/năm) <i>Hospitalization Charges (max. 60 days/ year)</i>	VND 210,000,000/năm/ year
	- Tiền giường, phòng các loại (trường hợp phòng bao được chi trả theo hạn mức phòng đơn tiêu chuẩn) / <i>Room and board (rooms providing accommodation for the patient's companion will be charged for standard ward)</i> - Phòng chăm sóc đặc biệt/ <i>Intensive Care Unit</i> - Các chi phí y tế khác trong thời gian nằm viện / <i>Other miscellaneous hospitalization charges</i> (bao gồm chi phí điều trị trong ngày/ <i>Extended day-patient treatment</i>)	Trả theo chi phí y tế thực tế, hợp lý. Tối đa chi trả 1 ngày không quá <i>Actual medical expenses, for each day of treatment not over</i> VND 10,500,000/ngày/ day và không quá số tiền bảo hiểm nằm viện/năm <i>and not exceeding sum insured/year</i>

<p>Điều trị cấp cứu / <i>Emergency ward</i>: Là việc điều trị khẩn cấp tại cơ sở y tế trong vòng 24h sau khi có tai nạn hoặc triệu chứng ốm đau/bệnh tật có thể nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe cần thiết phải điều trị khẩn cấp tại phòng cấp cứu, có phát sinh chi phí giường bệnh và hồ sơ có dấu xác nhận cấp cứu của cơ sở y tế / <i>A treatment is received in an emergency ward/room of a medical establishment within 24 hours for a sudden and serious injury or illness which causes severe symptoms constituting a hazard for life, health or physical well-being and requiring an immediate medical care with charged “room & board” expenses and “emergency case” certified in medical documents.</i></p> <p>Trường hợp điều trị tại phòng cấp cứu chỉ vì lý do ngoài giờ phục vụ của phòng khám/ bệnh viện thì được coi là điều trị ngoại trú. (chi trả theo quyền lợi ngoại trú) / <i>A treatment taken in the emergency ward/ room for a sole reason of outside working hours and not an emergency case as defined, it is considered as an out-patient treatment</i></p>	<p>Theo chi phí thực tế, tối đa đến Số tiền bảo hiểm /<i>Actual medical expenses, up to Sum Insured</i></p>
<p>2. Phẫu thuật do ốm bệnh / <i>Surgical Operation</i></p>	<p>VND 210,000,000/năm/ year</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Ốm bệnh / <i>Illness, disease</i> - Cấy ghép nội tạng (không bảo hiểm chi phí mua các bộ phận nội tạng và chi phí hiến nội tạng) / <i>Organ transplantation (not including organ procurement costs as well as the costs incurred by the donor)</i> - Bao gồm cả phẫu thuật trong ngày; tiểu phẫu nội trú, thủ thuật điều trị bệnh nội trú / <i>Extended day-patient surgery, in-patient minor surgery and treatment procedures</i> 	<p>Theo chi phí thực tế, tối đa đến /<i>Actual medical expenses, up to</i></p> <p>VND 210,000,000/year</p>
<p>3. Các quyền lợi khác/Other Benefits (Không áp dụng cho thai sản, trừ chi phí xét nghiệm lần cuối trước khi nhập viện phục vụ trực tiếp cho ca sinh được bảo hiểm theo mức giới hạn phụ của quyền lợi 3a)/ <i>Not applicable for pregnancy, except for costs of final examination/ test immediately prior to hospital admission directly associated to childbirth case subject to sub-limits of benefits 3a)</i></p>	
<p>a/ Chi phí trước khi nhập viện/ <i>Pre-hospitalization treatment</i> - chi phí thực tế tối đa / <i>Actual medical expenses, max to</i> (Áp dụng cho 1 lần khám duy nhất trong vòng 30 ngày trước khi nhập viện/only one examination/ test within 30 days immediately prior to hospital admission)</p>	<p>VND 10,500,000/năm/ year</p>
<p>b/ Chi phí điều trị sau khi xuất viện/ <i>Post-hospitalization treatment</i> - chi phí thực tế tối đa / <i>Actual medical expenses, max to</i> (30 ngày kể từ ngày xuất viện/within 30 days immediately following the date of charge)</p>	<p>VND 10,500,000/năm/ year</p>
<p>c/ Chi phí chăm sóc tại nhà sau khi xuất viện/<i>Home Nursing</i> - chi phí thực tế tối đa/Actual medical expenses, max to (tối đa 15 ngày/năm / <i>Max 15 days/year</i>)</p>	<p>VND 10,500,000/năm/ year</p>

d/ Trợ cấp nằm viện (tối đa 60 ngày) / <i>Hospital Cash Allowance (Max. 60 days/ year)</i>	VND 210,000/ngày/ day
- Trợ cấp nằm viện/ ngày tại viện công / <i>Hospital Cash Allowance/day in public hospital</i>	VND 420,000/ngày/ day
- Trợ cấp nằm viện/ ngày - tại viện công khi sử dụng thẻ BHYT nhà nước (40% trở lên) - không áp dụng tại khoa tự nguyện, khoa quốc tế, khoa A bệnh viện Nhi TW, khoa điều trị theo yêu cầu, khoa IC Bệnh viện Việt Đức . <i>Hospital Cash Allowance/day in public hospital In case public health insurance has paid 40% or more - Not applicable at the voluntary department, international department, A Department - Vietnam National Children's Hospital, department of treatment as required, IC Department - Viet Duc Hospital.</i>	VND 630,000/ngày/ day
e/ Phục hồi chức năng/Rehabilitation - Chi phí thực tế tối đa/Actual medical expenses, max to	VND 21,000,000/năm/ year
f/ Dịch vụ xe cứu thương, không bao gồm đường hàng không và dịch vụ cứu trợ IPA (INTER PARTNER ASSISTANCE CO.,LTD) / <i>Ambulance Costs, excluding air transportation and IPA services (INTER PARTNER ASSISTANCE CO.,LTD) - Chi phí thực tế tối đa/ Actual medical expenses, max to</i>	VND 210,000,000/năm/ year
g/ Trợ cấp mai táng /Burial Allowance (Tử vong khi nằm viện/Death during hospitalization)	VND 2,000,000/năm/ year
4. Thai sản và sinh đẻ (không bảo hiểm cho khám thai định kỳ) <i>Maternity and childbirth</i> (not cover for check-ups)	VND 210,000,000/năm/ year
a. Sinh thường/ Normal Delivery b. Biến chứng thai sản/ Complications c. Sinh mổ/ Cesarean	Bồi thường theo và thuộc giới hạn nằm viện (mục 1) và giới hạn phẫu thuật (mục 2) nêu trên, tối đa đến số tiền bảo hiểm quyền lợi thai sản <i>Covered as per the sub-limit of 1. Hospitalization charges/day & 2. Surgical operation above, up to the sum insured of Maternity and Childbirth</i>
Trợ cấp sinh tại viện công (loại trừ khoa tự nguyện, khoa theo yêu cầu của Bệnh viện phụ sản Hà Nội và Bệnh viện phụ sản TW, khoa dịch vụ tại các viện khác)	VND 1,000,000 /ngày/ day

	<p><i>Childbirth Allowance at public hospital (Not applicable at the voluntary department, department of treatment as required of Hanoi Obstetrics & Gynecology Hospital, National Hospital of Obstetrics and Gynecology Hospital, Service Department of the other hospital)</i></p>	
	<p>Trợ cấp sinh tại viện công có sử dụng bảo hiểm y tế (thấp nhất 70%)</p> <p><i>Childbirth Allowance at public hospital in case public health insurance has paid 70% or more</i></p>	<p>Sinh thường/ <i>Normal delivery</i>: 2,000,000/ngày/ <i>day</i></p> <p>Sinh mổ/ <i>Cesarean</i>: 3,000,000/ngày/ <i>day</i></p>
	<p>Chi phí khám thai lần cuối cùng trước sinh (trong vòng 30 ngày trước sinh)</p> <p><i>The cost of the last pregnancy check-up (within 30 days immediately prior to hospital admission)</i></p>	VND 10,500,000/năm/ <i>year</i>
	<p>Chi phí chăm sóc em bé sau sinh (khi mẹ chưa xuất viện)</p> <p><i>New-born baby care right after delivery (when the mother has not yet out of the hospital)</i></p>	VND 400,000/năm/ <i>year</i>
II	QUYỀN LỢI BẢO HIỂM BỔ SUNG / <i>OPTIONAL BENEFITS</i>	SỐ TIỀN BẢO HIỂM/NGƯỜI/NĂM <i>Sum insured/ person/ year</i>
	<p>Điều trị ngoại trú do ốm bệnh (Không áp dụng cho thai sản và biến chứng thai sản) Giới hạn/năm và theo các giới hạn phụ.</p> <p><i>Out-patient due to illness/sickness, diseases (Not apply for Maternity and Childbirth, complications of Maternity and childbirth) Overall Annual Limit/ Person and subject to corresponding sub-limits below)</i></p>	VND 15,000,000/năm/ <i>year</i>
1	<p>1. Chi phí khám bệnh, tiền thuốc theo kê đơn của bác sỹ, chi phí cho các xét nghiệm, chụp X-quang, siêu âm, chẩn đoán hình ảnh trong việc điều trị bệnh thuộc phạm vi bảo hiểm.</p> <p><i>General Practitioners and Specialist fees, Prescribed medicines, Laboratory tests, X-ray tests, diagnostic and treatment prescribed by a physician within scope of coverage.</i></p>	<p>VND 3,000,000/lần khám và điều trị</p> <p><i>VND 3,000,000/ visit and treatment</i></p>
	Giới hạn số lần khám/ năm/ <i>Limit of visits/ year</i>	Không giới hạn/ <i>No limit</i>
	<p>2. Điều trị bằng các phương pháp vật lý trị liệu, trị liệu học bức xạ, nhiệt, liệu pháp ánh sáng và các phương pháp điều trị khác tương tự do bác sỹ chỉ định</p> <p><i>Physiotherapy, radiotherapy, heat therapy, phototherapy and similarities prescribed by a physician</i></p>	<p>VND100.000/ngày Tối đa 60 ngày/năm</p> <p><i>VND 100,000/ days Up to 60 days/year</i></p>

() Định nghĩa một lần khám/ điều trị:** Một lần khám bệnh là một lần được bác sĩ thăm khám lâm sàng, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng hay các thủ thuật thăm dò khác, thuốc điều trị nhằm mục đích chẩn đoán bệnh và điều trị bệnh. Trường hợp khám một chuyên khoa nhiều lần trong ngày thì chỉ tính là một lần khám bệnh. Trường hợp người bệnh khám nhiều chuyên khoa trong cùng một cơ sở y tế trong một ngày thì vẫn chỉ tính là một lần khám bệnh

How is the definition “a visit” in Outpatient understood: A visit by a Physician for the clinical examination, testing, imaging diagnosis, functional probe or any other examination and medications for disease diagnosis and treatment. Where a patient has a number of visits to a specialist within one day, it is considered as a visit. Where a patient must visit some other specialist, whether assigned by a Physician, in the same Medical facility and in a time of visit, it is still considered as a visit.

* Bảo Việt sẽ chi trả chi phí mua thuốc trong vòng 05 ngày kể từ khi bác sĩ kê đơn/ Baoviet will pay the medicine expenses within 05 days from the doctor's prescription.

II. THỜI GIAN CHỜ/ WAITING PERIOD

1. Với nhân viên / For employees: áp dụng thời gian chờ như sau / <i>applied the waiting period as follows</i> (số lượng nhân viên tính tại thời điểm đầu hợp đồng / <i>according to the number of employees at the beginning of the contract</i>)	
Điều trị nội trú, ngoại trú <i>/ In-patient, Out-patient Treatment</i>	- Không áp dụng đối với ốm đau, bệnh tật thông thường/ <i>Not applied in case of normal illness/ diseases</i> - Không áp dụng đối với bệnh có sẵn (*), bệnh đặc biệt (**) và bệnh không được bảo hiểm trong năm đầu tiên như định nghĩa / <i>Not applied in case of pre-existing diseases*, special diseases** and diseases shall not be covered during the first year as defined</i>
Thai sản / Pregnancy	- Tỷ lệ 90 ngày đầu tiên đối với sảy thai, bỏ thai, điều trị thai sản theo chỉ định của bác sĩ điều trị / <i>Prorata of first 90 days in case of miscarriage, abortion, complications indicated by an attending physician</i> - Tỷ lệ 270 ngày đầu tiên đối với sinh con / <i>Prorata of first 270 days in case of childbirth</i>
Tử vong, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn <i>/ Death, Total Permanent Disablement</i>	- 30 ngày đầu tiên đối với ốm đau, bệnh tật thông thường (không áp dụng cho nhóm 10 nhân viên trở lên) / <i>First 30 days in case of normal illness/ diseases</i> - 365 ngày đầu tiên đối với thai sản, bệnh có sẵn (*) và bệnh đặc biệt (**) như định nghĩa / <i>First 365 days in case of pregnancy, pre-existing diseases* and special diseases** as defined</i>
2. Với người thân / For dependents: áp dụng thời gian chờ như sau/ <i>applied the waiting period as follows:</i>	
Điều trị nội trú, ngoại trú <i>In-patient, Out-patient Treatment</i>	- 30 ngày đầu tiên đối với ốm đau, bệnh tật thông thường / <i>First 30 days in case of normal illness/ diseases</i> - 365 ngày đầu tiên đối với bệnh có sẵn (*) và bệnh đặc biệt (**) như định nghĩa / <i>First 365 days in case of pre-existing diseases* and special diseases** as defined</i>

Tài liệu truyền thông/ Claim Instruction of Crystal Martin 2019

HANOI HEADOFFICE: Unit 3A, 11 Floor, HAREC Building, No 4A Lang Ha – Ba Dinh Dist, Ha Noi.

Tel: 0247108 0668 * Fax: (84-4) 3772 8183

HOCHIMINH BRANCH: 100-102 Dien Bien Phu Str., Da Kao, District 1, Ho Chi Minh City.

Tel: (+84 8) 7108 0688 - 7018 0668 * Fax: (84-8) 3820 3022

Thai sản/ Pregnancy	<p>- 90 ngày đầu tiên đối với sảy thai, bỏ thai, điều trị thai sản theo chỉ định của bác sỹ điều trị / <i>First 90 days in case of miscarriage, abortion, complications indicated by an attending physician</i></p> <p>- 270 ngày đầu tiên đối với sinh con / <i>First 270 days in case of childbirth</i></p>
Tử vong, tàn tật toàn bộ vĩnh viễn <i>/Death, Total Permanent Disablement</i>	<p>- 30 ngày đầu tiên đối với ốm đau, bệnh tật thông thường / <i>First 30 days in case of normal illness/ diseases</i></p> <p>- 365 ngày đầu tiên đối với thai sản, bệnh có sẵn (*) và bệnh đặc biệt (**) như định nghĩa / <i>First 365 days in case of pregnancy, pre-existing diseases* and special diseases** as defined</i></p>

*** Bệnh có sẵn / Pre-existing diseases:**

Là bệnh có từ trước ngày bắt đầu được nhận bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm và là bệnh mà NĐBH / *Disease which exists before applying for insurance and due to such medical condition, the Insured Person:*

- Đã phải điều trị trong vòng 3 năm gần đây / *has been under treatment within three (03) previous years*
- Triệu chứng bệnh đã xuất hiện hoặc đã xảy ra trước ngày ký hợp đồng mà NĐBH đã biết hoặc ý thức được cho dù NĐBH có thực sự khám, điều trị hay không / *has recognized or has been aware or should reasonably be aware of symptoms of such illness/disease before the date of applying for the insurance, regardless of whether a consultation/ treatment is received or not.*

**** Bệnh đặc biệt / Special Diseases:**

Là những bệnh ung thư và u các loại, huyết áp, tim mạch, loét dạ dày, viêm đa khớp mãn tính, loét ruột, viêm gan, viêm màng trong dạ con, trĩ, sỏi trong các hệ thống tiết niệu và đường mật, viêm xoang, đục thủy tinh thể do bệnh lý, Parkinson, bệnh đái tháo đường, bệnh liên quan đến hệ thống tái tạo máu như lọc máu, thay máu, chạy thận nhân tạo.

Cancer and tumour of all types, hypertension, cardio-vascular diseases, and stomach ulcers, chronic inflame of bone joints, intestines ulcers, liver inflammation, and inflammation of inside uterus, haemorrhoids, different kinds of stone in perspiring system, sinusitis inflammation, parkinson, diabetes, disease relating to recreating blood system and renal dialysis

3.5. Bệnh/thương tật bị loại trừ trong 365 ngày tham gia đầu tiên của NĐBH / *Illness, diseases excluded in the first year*

Viêm Amidan cần phải cắt, viêm VA cần phải nạo, vẹo vách ngăn cần phẫu thuật, rối loạn tiền đình, bệnh hen, bệnh thoái hóa đốt sống, viêm tai giữa cần phẫu thuật đặt ống thông khí, trĩ cần phẫu thuật, thoát vị đĩa đệm, thoái hóa khớp, phẫu thuật dây chằng.

Tonsillitis requiring tonsillectomy, tonsillitis requiring adenoidectomy, nasal septum deviation requiring a surgery, vestibular disorders, asthma, spinal degeneration, otitis media requiring a surgery for fitting hearing aids, hemorrhoids requiring a surgery, spinal disk herniation, osteoarthritis and tendon repair

III. MỘT SỐ ĐIỂM MỞ RỘNG/ *EXTENSION CLAUSES*

ĐIỀU KHOẢN/ <i>EXTENSION CLAUSES</i>	Bảo Việt
1. Điều khoản bảo hiểm ngộ độc thức ăn, đồ uống, khí gas, khí độc/ <i>Deleterious food and drink poisoning, gas poisoning and poison gas suffocation Clause</i>	tối đa 500.000.000 VNĐ/hợp đồng/năm <i>Limit: 500,000,000 VND/policy/year</i>
2. Mở rộng bảo hiểm cho nước muối sinh lý/ <i>Expanded to cover for medical materials</i>	Tối đa 200,000 VNĐ/người/năm/ <i>Limit 200,000 VND/person/year</i>
3. Điều khoản mở rộng về không tặc / <i>Expanded to cover for hijackers</i>	Được bảo hiểm / <i>Applied</i>
4. Điều khoản chi phí điều trị Đông y, nắn xương/khớp / <i>Expanded to cover for Chinese treatment and osteopathy expenses</i>	Được bảo hiểm / <i>Applied</i>
5. Bảo hiểm cho dao mổ trĩ theo phương pháp Longo với sự kiện thuộc phạm vi bảo hiểm/ <i>Cover for knives for hemorrhoids under the Longo method with coverage insurance</i>	Đồng BH 50/50 <i>Co – insurance 50/50</i>
6. Vitamin và khoáng chất hỗ trợ điều trị bệnh/ <i>Vitamins and minerals supporting the treatment of diseases</i>	bảo hiểm giới hạn nhỏ hơn 20% giá của thuốc điều trị, chi trả theo chi phí y tế thực tế theo chỉ định của bác sỹ để hỗ trợ điều trị bệnh và số ngày sử dụng của vitamin và thuốc bổ không quá số ngày sử dụng của thuốc chính/ <i>max 20% total description value, cover the actual medical expenses prescribed by the doctor to support the treatment of the disease and the number of days of use of vitamins and supplements not exceeding the number of days of use of the main medicine</i>
7. Mở rộng cho nẹp , vis trong phẫu thuật xương tai nạn/ <i>Expanded to cover for disc and metal screws in bone surgery due to accident</i>	được bảo hiểm 10% STBH của quyền lợi Điều kiện C “Chi phí y tế do tai nạn”/ <i>maximum 10% of Sum Insured of Condition C - Medical expenses due to accident(s)</i>
8. Chấp nhận chi trả các chi phí theo yêu cầu như chọn giờ, chọn bác sĩ phẫu thuật theo yêu cầu hoặc phẫu thuật bệnh lý thuộc phạm vi bảo hiểm tại bệnh viện đa khoa, bệnh viện chuyên khoa công lập TRỪ QUYỀN LỢI THAI SẢN/ <i>Coverage for required expenses such as time selection, surgeon selection as requirements of patients or pathological surgery at general hospital, public hospital, EXCEPT MATERNITY BENEFITS</i>	Được bảo hiểm / <i>Applied</i>

<p>9. Gói sinh dịch vụ theo yêu cầu tại khoa D3, D4, D5 của bệnh viện phụ sản Hà Nội và phụ sản công lập mà ko yêu cầu bảng kê chi tiết/ <i>Required delivery package at D3, D4, D5 faculties of National hospital of obstetrics and gynecology and Hanoi hospital of obstetrics and gynecology without requiring a detailed list</i></p>	<p>được bảo hiểm nếu đây là quy định của bệnh viện/ <i>fully covered if it is the regulation of the hospital</i></p>
<p>10. Không yêu cầu người được bảo hiểm cung cấp hóa đơn tiền thuốc nếu người được bảo hiểm không yêu cầu bồi thường chi phí này/ <i>Baoviet will not ask the insured to provide drug/ medicine invoice/ bills unless the insured asks for being reimbursed</i></p>	<p>Được bảo hiểm / <i>Applied</i></p>
<p>11. Trường hợp đi khám có bệnh, có làm xét nghiệm nhưng không có đơn thuốc điều trị/ <i>In case of taking examinations, there are disease result and tests, but no prescriptions</i></p>	<p>Được BH với điều kiện bác sĩ có lời khuyên/ hướng điều trị liên quan tới bệnh <i>Fully covered if the doctor has advice/ direction for treatment related to the disease being concluded</i></p>
<p>12. Miễn dấu bệnh viện trên kết quả xét nghiệm, với điều kiện đã có đủ chữ ký và dấu chức danh của bác sĩ/ <i>Exemption for hospital stamp on test results if the test results are enough the signatures and stamps of doctors</i></p>	<p>áp dụng với bệnh viện công/ <i>applied at public hospitals</i></p>
<p>13. Đồng ý xuất hóa đơn tiền thuốc trong 30 ngày với điều kiện mua thuốc trong vòng 05 ngày kể từ ngày kê đơn/ <i>Accepting to issue invoice of medicine within 30 days in case of buying medicine within 5 days of prescription</i></p>	<p>Được bảo hiểm / <i>Applied</i></p>
<p>14. Chấp nhận toa thuốc tại bệnh viện có mã vạch bệnh nhân in điện tử không cần đóng dấu mộc/ <i>Accepting prescription at a hospital with an electronic barcode, no need to be stamped</i></p>	<p>áp dụng với bệnh viện công/ <i>applied at public hospitals</i></p>

IV. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ CHÍNH/ MAIN EXCLUSIONS

Về danh mục đầy đủ những điểm loại trừ, vui lòng xem thêm phần *Điểm loại trừ thuộc Bộ quy tắc bảo hiểm đính kèm hợp đồng/ (Other exclusions please refer to the exclusions in insurance policy)*

Bảo hiểm Tai nạn

- Người được bảo hiểm không có bằng lái xe, điều khiển phương tiện giao thông vượt quá nồng độ cồn quy định
- Người được bảo hiểm vi phạm pháp luật, nội quy, quy định của chính quyền địa phương hoặc của các tổ chức xã hội
- Người được bảo hiểm bị tác động bởi chất kích thích, chất gây nghiện, thuốc cai nghiện, thuốc không được bác sĩ chuyên môn kê toa, rượu, bia hoặc các chất có cồn và việc ảnh hưởng này là nguyên nhân gây ra tai nạn,...

Tài liệu truyền thông/ Claim Instruction of Crystal Martin 2019

HANOI HEADOFFICE: Unit 3A, 11 Floor, HAREC Building, No 4A Lang Ha – Ba Dinh Dist, Ha Noi.

Tel: 0247108 0668 * Fax: (84-4) 3772 8183

HOCHIMINH BRANCH: 100-102 Dien Bien Phu Str., Da Kao, District 1, Ho Chi Minh City.

Tel: (+84 8) 7108 0688 - 7018 0668 * Fax: (84-8) 3820 3022

Bảo hiểm Sức khỏe

- Kiểm tra sức khỏe định kỳ
- Kiểm tra mắt, kiểm tra thính giác thông thường, các khuyết tật thoái hóa tự nhiên của mắt (cận, viễn, loạn thị), đục thủy tinh thể không do nguyên nhân bệnh lý bất kỳ phẫu thuật nào để hiệu chỉnh các khuyết tật thoái hóa thính giác và thị giác
- Điều trị tại nhà, điều trị tại các cơ sở không có giấy phép kinh doanh
- Khuyết tật bẩm sinh, dị tật bẩm sinh, các bệnh hoặc dị dạng thuộc về gen, di truyền
- Các điều trị với mục đích thẩm mỹ
- Kế hoạch hóa gia đình, điều trị vô sinh, điều trị bất lực, rối loạn chức năng sinh dục, thay đổi giới tính, hay bất cứ hậu quả hoặc biến chứng nào của điều trị trên
- Các bệnh lý về tâm thần, rối loạn tâm lý, “suy nhược thần kinh”, suy nhược cơ thể, mệt mỏi, môi mất điều tiết, stress, phong, giang mai, lậu, AIDS và các hội chứng liên quan, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục.
- Thiết bị, dụng cụ chỉnh hình, thiết bị trợ thính hoặc thị lực, các máy móc, thiết bị dụng cụ phục vụ cá nhân Người được bảo hiểm để chẩn đoán bệnh hoặc hỗ trợ điều trị y tế. Thiết bị cấy ghép bên trong cơ thể, bộ phận giả,...
- ✓ War, invasion, act of enemy, hostilities or warlike operations, civil war ...
- ✓ Injury, sickness, illness or disease sustained as a result of a criminal act of the policyholder or insured person, violation or attempted violation of law and resistance to lawful arrest or any resultant imprisonment.
- ✓ Suicide, self-injury or willful exposure to peril (other than in an attempt to save human life),
- ✓ Treatment for sleep related breathing disorders (including snoring), fatigue, or stress.
- ✓ The Insured is under treatment for alcoholism, drug or substance abuse or any addictive condition of any kind and any injury or illness arising directly or indirectly from such abuse or addiction.
- ✓ Any normal eye test/examination, normal hearing test/examination, non-medical/natural refractive eye defects and any corrective surgery for non-medical/natural degenerative sight and hearing defects
- ✓ Any type of treatment for Beauty purpose, cosmetic or plastic surgery unless it is re-constructive surgery necessitated by an accidental injury that occurred during the period of insurance stated on the Policy. Treatment for obesity, weight reduction and weight improvement programs.
- ✓ Cost of acquisition of organ for transplant
- ✓ Any investigation test or treatment which directly or indirectly results from or is related to infection by, which includes sero-positivity to, any Human Immunodeficiency Virus (HIV) or Acquired Immune Deficiency Syndrome (AIDS)

V. HƯỚNG DẪN THỦ TỤC BẢO LÃNH VIỆN PHÍ/ INSTRUCTION FOR USING DIRECT BILLING SERVICES

a. Dịch vụ bảo lãnh viện phí tại Việt Nam/ Direct billing services in Vietnam

- **Nội trú/ Hospitalization:** theo Danh sách bảo lãnh viện phí của Bảo Việt/ *following to the Direct Billing list of Baoviet*
- **Ngoại trú và Nha khoa/ Outpatient and Dental:** theo Danh sách bảo lãnh viện phí của Bảo Việt/ *following to the Direct Billing list of Baoviet*

b. Hướng dẫn sử dụng thẻ bảo lãnh/ Instruction for using Direct Billing Insurance Card

- Xuất trình thẻ bảo hiểm Bảo Việt cùng CMTND/ Passport ngay tại quầy bảo hiểm của bệnh viện khi nhập viện/ khám chữa/ *Present immediately the Baoviet insurance card and Passport/ ID card for receptionist desk at hospitals*
- Ngay sau khi hoàn tất các thủ tục y tế, Bảo Việt và bệnh viện sẽ phối hợp xem xét bảo lãnh cho khách hàng ngay tại thời điểm xuất viện/ *After completing all medical treatment, Baoviet and hospitals will process all procedures to direct billing for The Insured at that time*
- **Đặt cọc/ Deposit:** một số bệnh viện (Vinmec, Việt Pháp...) có thể yêu cầu đặt cọc trước một khoản (tùy mức độ nghiêm trọng của ca đó) để chứng minh tài chính và sẽ hoàn lại khoản cọc đó khi khách hàng thanh toán/ *some hospitals (Vinmec, FV...) can require a deposit at admission (for some special serious cases) and will back this deposit to clients at discharge.*
- ⇒ **Lưu ý/ Note:** Khách hàng có thể gọi đến số Hotline Phòng bảo lãnh của Bảo Việt (sau mặt thẻ) để nhận được hướng dẫn trực tiếp trong các trường hợp khẩn cấp và dịch vụ vận chuyển y tế cấp cứu/ *Customers can contact the Hotline number of Baoviet to receive the support instructions in emergency cases and transportation services*
- ⇒ **Lưu ý/ Note:** Trong thời gian nghỉ lễ, Bảo Việt có thể không đảm bảo dịch vụ bảo lãnh do không đủ thông tin và thủ tục yêu cầu hoặc bệnh viện không đủ nhân sự để thực hiện. Trong trường hợp đó, quý khách hàng vui lòng chi trả trước và claim sau/ *During the holidays, Baoviet insurance company may refuse to guarantee due to insufficient information and required documents, or because the hospital does not have the personnel to guarantee. Please pay first and claim back.*

VI. HỒ SƠ BỒI THƯỜNG/ CLAIM BACK

1. THANH TOÁN TRƯỚC VÀ BỒI THƯỜNG SAU/ PAY FIRST AND CLAIM BACK

❖ Khách hàng thanh toán viện phí cho phía bệnh viện, mang các chứng từ y tế có đầy đủ chữ ký (tên đầy đủ) của bác sỹ và đóng dấu của cơ sở y tế về và gửi về ban bồi thường GiNET Việt Nam để làm thủ tục bồi hoàn lại tiền viện phí/ *Self payment => Collecting documents & medical expense invoices (Within 120 days after the first medical examination)*

❖ Khách hàng gửi hồ sơ về GiNET và nhận được thông báo bồi thường trong vòng 15 ngày làm việc nếu chứng từ đầy đủ/ *Send to GiNET and receive the notification of claim settlement results via email (Within 15 working days) if all documents are enough*

❖ Để kiểm tra hồ sơ trước khi gửi về GiNET, anh chị vui lòng gửi file ảnh hồ sơ bệnh án về email sau/ *To check the medical papers, please send the copies/ scan via email of GiNET:*

To: cskhnh@ginet-vn.com

Title: **CRYSTAL MARTIN – CLAIM BACK - NAME**

2. HỒ SƠ BỒI THƯỜNG/ CLAIM PAPERS

1.1. TRƯỜNG HỢP ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ/ INPATIENT TREATMENT:

- Giấy yêu cầu bồi thường của Bảo Việt - Giấy yêu cầu bồi thường cần đóng dấu Công ty và xác nhận của Phòng nhân sự/ *Claim form of Baoviet needed seal and stamp's company*
- Giấy ra viện có dấu bệnh viện: ghi rõ thông tin ngày nhập/xuất viện/ *Hospital discharge form: note entrance/ discharge date*
- Bảng kê chi phí nằm viện: có phát sinh tiền giường/ *Discharge prescriptions/ The detailed list of hospital costs*
- Phiếu chỉ định mổ/ phẫu thuật (trường hợp phẫu thuật)/ *Minor surgery/ surgery certificate (in case of minor surgery / surgery)*
- Đơn thuốc, các chỉ định và kết quả khám, chụp, xét nghiệm/ *The results of paraclinical tests, Medical record (in case of insurance companies needs check health information)*
- Bản gốc hóa đơn/phiếu thu (cần có hóa đơn VAT nếu chi phí lớn hơn hoặc bằng 200.000 VND)/ *Voucher/Receipt (for total cost under VND 200,000), VAT invoice/ Particular invoice (for total cost above VND 200,000)*

1.2. TRƯỜNG HỢP KHÁM NGOẠI TRÚ/ OUTPATIENT TREATMENT:

- Giấy yêu cầu bồi thường (GiNET cung cấp) - Giấy yêu cầu bồi thường cần đóng dấu Công ty và xác nhận của Phòng nhân sự/ *Claim form of Baoviet needed seal and stamp's company*
- Phiếu khám/ sổ khám/ đơn thuốc (Ghi rõ chuẩn đoán, kết luận của bác sĩ)/ *Medical report/ medical book (show the result of doctor)*
- Đơn thuốc ghi rõ tên, số lượng / *Prescription*
- Chỉ định chiếu chụp, kết quả chiếu chụp (nếu có)/ *The results of tests (if have)*
- Bảng kê chi tiết nếu có/ *Detailed list of cost (if VAT invoice doesn't note)*
- Bản gốc hóa đơn/phiếu thu (cần có hóa đơn VAT nếu chi phí lớn hơn hoặc bằng 200.000 VND), Hóa đơn bán lẻ có dấu của nhà thuốc/ bệnh viện với chi phí không quá 200.000 VND/ *Voucher/Receipt (for total cost under VND 200,000), VAT invoice/ Particular invoice (for total cost above VND 200,000)*

1.3. TRƯỜNG HỢP ĐIỀU TRỊ TAI NẠN/ ACCIDENT TREATMENT:

Ngoài các giấy tờ như hướng dẫn trên (Tại phần Nội trú và Ngoại trú), nếu nguyên nhân do tai nạn thì cần cần có thêm/ *Beside medical and accounting papers (the same as Inpatient/ Outpatient treatment), if treatment is due to accident, customers need some papers as below:*

- Biên bản tường trình tai nạn của người yêu cầu bồi thường - Giấy yêu cầu bồi thường cần đóng dấu Công ty và xác nhận của Phòng nhân sự/ *Accident report of the insured (Baoviet form) needed seal and stamp's company*
- Bản công chứng “Biên bản giải quyết tai nạn” nếu có Công an thụ lý và các hồ sơ khác của Công an/ *Notarized report "Minutes for handling accident" and other documents of police (if have)*
- Biên bản giám định thương tật (nếu có)/ *Disability certificate of Medical Examination Center /The Council of Forensic Examination (If have)*
- Giấy phép lái xe photo (trường hợp lái xe từ 50cc trở lên)/ *The copy of driving license (in case of driving from 50cc or more)*
- Giấy chứng tử (trường hợp tử vong)/ *Death certificate/ Death notice (if die in the hospital)*

***NOTE/ Lưu ý: Các chứng từ y tế cần có dấu của bệnh viện/ cơ sở khám chữa bệnh/ All medical papers need sealed hospital/ clinic's stamp.**


General note:

- ✓ Claim documents must be documents with clear treatment; not re-examine every 03 months, 06 months...
- ✓ Any additional information to be added or edited on medical records must be certified by the signature & name of physician.
- ✓ Medical certificate or Prescription must be signed by Doctor and the stamp of Clinic/Hospital.
- ✓ Prescription must be purchased within 5 days of treatment. If VAT invoice is made after 5 days, it should be provided a receipt / invoice showing the purchase of drugs within 5 days.
- ✓ Total expenses from a Clinic/Hospital is above VND 200,000 must have VAT invoices.
- ✓ Vouchers / Receipts / VAT Invoices must be made immediately after the completion of medical examination or be made within month.
- ✓ Information on Vouchers / Receipts / VAT Invoices must be in accordance with the criteria prescribed by Ministry of Finance.
- ✓ Reimbursement of claim will only be made when the original copy of the receipt or invoice is received.

Lưu ý: Tài liệu này không phải là hợp đồng bảo hiểm và chỉ mang tính chất tham khảo/ In all cases, the instruction content is only for reference & does not replace the specified terms in the policy.

Depending on specific circumstances, insurance company may require some other documents in order to clarify & have sufficient basis for claim settlement.

VII. THÔNG TIN LIÊN HỆ/ CONTACTS

Nội dung/ Content	Địa chỉ/ Address
Cách thức nộp hồ sơ bồi thường/ Address for sending claim papers	<p>1. Địa chỉ gửi hồ sơ bồi thường/ Address for sending claim papers to GiNET:</p> <p>Mr. Hùng Chiến - Công ty Cổ phần môi giới GiNET Việt Nam – Phòng 3, Tầng 11, Tòa nhà Harec, Số 4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội</p> <p>Tel: +84 247 1080 668</p> <p><i>Mr. Hung Chien - GiNET Vietnam Jsc. Co., – Room 3, 11st Floor, Harec Building, No. 4A Lang Ha, Ba Dinh, Hanoi</i></p> <p>Tel: +84 247 1080 668</p>
Liên hệ về bảo lãnh, tình trạng hồ sơ bồi thường/ Contact about the guarantee, the status of the claim	<p>Công ty bảo hiểm Bảo Việt:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Bảo lãnh viện phí 24/7: 0904 832 888/ 0906 633 757 • Giải đáp tình trạng hồ sơ: Liên hệ trực tiếp với Ban bảo lãnh và chi trả viện phí Bảo Việt: <p>Hà Nội: 024 3936 8888 – 024 3936 9550</p> <p>Đà Nẵng: 0236 3822 823 – 0236 3822 855</p> <p>Hồ Chí Minh: 028 3825 8421 - 028 3827 4128</p> <p>GiNET Việt Nam - Hỗ trợ tư vấn: 039 669 4364/</p> <p>BAOVIET Insurance Corporation:</p> <p>The status of claim process: Directly contact Baoviet Claim Settlement Department – Baoviet Insurance Corporation</p> <p>Hotline 24/7: 0904 832 888/ 0906 633 757</p> <p>GiNET Viet Nam</p> <p>Consultant Support Hotline: 0961 142 488</p>
Giải đáp thắc mắc về kết quả giải quyết bồi thường & Tư vấn quyền lợi bảo hiểm/ Inquiries about the results of compensation and Support for insurance benefits	 <p>The diagram shows two support paths:</p> <ul style="list-style-type: none"> Support to advice insurance benefits: This path leads to two contact points: <ul style="list-style-type: none"> 1. Ms. Nguyễn Hồng Minh (Tel: 0943 457 005 – Email: minhnh@ginet-vn.com) 2. Ms. Vũ Thị Bích Thảo (Tel: 039 669 4364 – Email: thaovtb@ginet-vn.com) Support to claims: This path leads to one contact point: <ul style="list-style-type: none"> 1. Mr. Dương Hùng Chiến (Tel: 083 883 0038 – Email: cskhhn@ginet-vn.com)